

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - NINH BÌNH**

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày: 20-8-2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng

2. Ông Lưu Xuân Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **05/2025/QĐXXST**- HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên **Phạm Văn T**, sinh năm 2001; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: xóm G, xã H, tỉnh Ninh Bình; (xóm G, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định cũ); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1976 (đã chết) và con bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1980; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ Dư Woăng **Ma N1**, sinh năm 2005; có 01 con, sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2025 đến ngày 29/5/2025 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh N** (nay là **T1** tạm giam số 3 **Công an tỉnh N**) “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị **Dư Woăng Ma N1**, sinh năm 2005; địa chỉ: **Xóm G, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là xóm G, xã H, tỉnh Ninh Bình)**; “có mặt”

Người chứng kiến:

1. Ông [Nguyễn Văn C](#), sinh năm 1966; “vắng mặt”
2. Ông [Trần Văn D](#), sinh năm 1987; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 19/5/2025, tổ công tác Đội 2-Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy [Công an tỉnh N](#) (nay là [Công an tỉnh N](#)) làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện [Phạm Văn T](#) đang ngồi trên xe mô tô BKS 18HA-131.50 có biểu **hiện nghi vấn** tại khu vực trước một cửa hàng xăng dầu thuộc [xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định \(nay là xã M, tỉnh Ninh Bình\)](#). Khi bị kiểm tra, [T](#) đã thả 01 gói nilong màu trắng từ tay trái xuống đất, cách mũi bàn chân trái của [T](#) khoảng 20 cm. Tổ công tác thu giữ và mở kiểm tra gói nilong màu trắng thì thấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, [T](#) khai là gói Heroine. Tiếp tục kiểm tra, thu giữ bên trong túi quần phía trước bên phải [T](#) đang mặc 01 gói nilong màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, [T](#) khai nhận là gói Heroine. Tổ công tác đã dẫn giải đối tượng cùng tang vật về trụ sở [Ủy ban nhân dân xã T](#) (nay là [Ủy ban nhân dân xã M](#)) lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng ký hiệu M1, M2. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của [Phạm Văn T](#) tại [xóm G, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định](#), không thu giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì.

Tại Bản kết luận giám định số: 834/KL-KTHS ngày 23/05/2025 của [Phòng K công an tỉnh N](#) xác định: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 phong bì thư được niêm phong ký hiệu M1 và M2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy Heroine. Khối lượng mẫu M1: 0,083 gam; Khối lượng mẫu M2: 0,072 gam. Tổng khối lượng Heroine là: 0,155 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, [Phạm Văn T](#) đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/5/2025 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên [T](#) điều khiển xe mô tô BKS 18HA-13150 một mình từ nhà đến khu vực trục đường liên thôn [xã H, huyện H, tỉnh Nam Định \(nay là xã H, tỉnh Ninh Bình\)](#) mục đích tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, [T](#) gặp một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang đứng một mình ở ven đường, [T](#) hỏi người phụ nữ này mua 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, [T](#) cầm 01 gói Heroine trong tay trái và cất 01 gói Heroine còn lại trong túi quần bên phải phía trước [T](#) đang mặc rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Khi [T](#) đến khu vực trước [cửa hàng X](#) tại địa chỉ [xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định \(nay là xóm T, xã M, tỉnh Ninh Bình\)](#) thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 14-7-2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo [Phạm Văn T](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo [Phạm Văn T](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo [Phạm Văn T](#) từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo và vợ bị cáo là chị [Dor W](#) Ma Ngọc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh đen, BKS 18HA-131.50; Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy được niêm phong trong bì thư số 834/KL-KTHS ngày 23/5/2025 hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định của [Phòng K, Công an tỉnh N](#).

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo thừa nhận đã phạm tội, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an tỉnh N](#) (nay là [Công an tỉnh N](#)), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai người chứng kiến, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của [Phòng K Công an tỉnh N](#) cùng các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 19/5/2025 tại khu vực trước cửa hàng xăng dầu thuộc [xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định \(nay là xóm T, xã M, tỉnh Ninh Bình\)](#). Tổ công tác của đội 2-Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy [Công an tỉnh N](#) (nay là [Công an tỉnh N](#)) phát hiện bắt quả tang [Phạm Văn T](#) đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,155 gam Heroine trong người, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm khánh kiệt về kinh tế và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm. Bản thân bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Do đó cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy

hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện, bị cáo làm nghề tự do và thu nhập ổn định, là người nghiện ma túy. Do đó, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong 02 phong bì thư được niêm phong số 834/KL-KTHS ngày 23/5/2025 hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng K, Công an tỉnh N là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh đen, BKS 18HA-131.50, số khung MH1JA4651RK037937, số máy JA69E5038032 đã thu giữ của bị cáo. Trong quá trình điều tra xác định là tài sản chung của T cùng vợ là chị Dor Woăng Ma N1. T sử dụng xe đi mua ma túy, chị N1 không biết nên xét thấy cần trả lại cho bị cáo và chị Dor W Ma N1 là phù hợp.

[8] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Phạm Văn T tại khu vực trục đường liên thôn xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình) ngày 19/5/2025. Quá trình điều tra T khai nhận không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; **Điều 4 Luật số 86/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 2015;**

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 5 năm 2025.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo và vợ là chị D1 Woăng Ma Ngọc 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn xanh đen biển kiểm soát 18HA-13150.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroine trong phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 834/KL-KTHS ngày 23/5/2025 của Phòng K, Công an tỉnh N (nay là Công an tỉnh N).

Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Ninh Bình và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, THADS tỉnh N.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND khu vực 9+tỉnh;
- Thi hành án DS tỉnh;
- UBND xã Hải Anh;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hùng Lưu Xuân Tiến

